ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

QUY TRÌNH
ISO 9001:2015
KIỂM SOÁT, RÀ SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Mã hiệu: QT-VP-07

Lần ban hành: 02

Ngày ban hành: 08/6/2021

Ninh Bình, tháng 6 năm 2021

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ và tên	Hoàng Thị Tân Mùi	Bùi Xuân Thư	Vũ Nam Tiến
Chữ ký			
Chức vụ	Nhân viên Văn phòng Sở	Chánh văn phòng Sở	Giám đốc

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành/ Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định thống nhất trách nhiệm, trình tự tiếp nhận, chuyển hồ sơ và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (TTPVHCC); đơn vị *(đối với những TTHC được giữ lại tại Sở)* và Bộ phận Thường trực thực hiện TTHC của Sở đảm bảo nhanh chóng, chính xác và kịp thời.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này áp dụng đối với TTPVHCC tỉnh, Bộ phận Thường trực thực hiện TTHC của Sở và các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Văn phòng Sở
+ Phòng Kế hoạc Tài chính
+ Phòng Quản lý xây dựng công trình
+ Phòng Tổ chức Cán bộ
+ Phòng Nghiệp vụ Tổng hợp
+ Thanh tra Sở
+ Chi cục Thủy sản
+ Chi cục Kiểm lâm
+ Chi cục Chăn nuôi và Thú y
+ Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật
+ Chi cục Phát triển nông thôn
+ Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản
+ Chi cục Thủy lợi

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;

Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ Về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Danh mục thủ tục hành chính theo các Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT;

- Kế hoạch số 1946/KH-SNN ngày 03/12/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

- Quyết định số 23/QĐ-SNN ngày 17/01/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT;

- Quyết định số 29/QĐ-SNN ngày 30/01/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc Ban hành Quy định về công khai xin lỗi tổ chức, cá nhân khi giải quyết thủ tục hành chính sai sót, quá hạn tại Sở Nông nghiệp và PTNT;

- Công văn số 1640/SNN-VP ngày 03/9/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc tổ chức đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông;

- Quyết định số 870/QĐ-SNN ngày 30/11/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc Ban hành Kế hoạch triển khai công tác kiểm soát thủ tục hành chính của Sở Nông nghiệp và PTNT Ninh Bình năm 2021;

- Quyết định số 871/QĐ-SNN ngày 30/11/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc Ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT Ninh Bình năm 2021.

- Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Bình;

- Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Bình với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động giải quyết thủ tục hành chính;

- Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Quy định tổ chức thu phí, lệ phí và các khoản thu dịch vụ khác trong giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Bình;

- Quyết định số 107/QĐ-VPUBND ngày 28/10/2020 của Văn phòng UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Bộ quy tắc ứng xử cơ bản của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Bình;

- Quyết định số 108/QĐ-VPUBND ngày 28/10/2020 của Văn phòng UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Nội quy làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Bình;

- Kế hoạch số 3024/KH-SNN ngày 29/12/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT về thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực tại Sở Nông nghiệp và PTNT Ninh Bình giai đoạn 2020-2025;

- Kế hoạch số 727/KH-SNN ngày 07/4/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT về Ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tại Sở Nông nghiệp và PTNT Ninh Bình năm 2021;

- Quyết định số 02/QĐ-BCĐ ngày 12/5/2021 của BCĐ xây dựng Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Ninh Bình;

- Quyết định số 242/QĐ-SNN ngày 12/5/2021 về việc ban hành Quy chế hoạt động Đội Ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Ninh Bình;

- Quyết định số 255/QĐ-SNN ngày 18/5/2021 về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số đối với các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Ninh Bình.

4. ĐỊNH NGHĨA/TỪ VIẾT TẮT

- Bộ phận Thường trực thực hiện TTHC của Sở: Bộ phận TTTHTTHC
- Thủ tục hành chính: TTHC
- Sở Nông nghiệp và PTNT: Sở NN và PTNT
- Trung tâm phục vụ hành chính công: TTPVHCC

5. NỘI DUNG

5.1. Các bước thực hiện quy trình

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Ghi chú
I	**Nội dung rà soát, đánh giá TTHC**			
Bước 1	Tập hợp thống kê TTHC được rà soát	Bộ phận TTTHTTHC	Quý I, Quý II	Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của VPCP
Bước 2	Đánh giá về sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp của từng TTHC			Biểu mẫu 02/RS-KSTT Phụ lục 4 của Thông tư 02
Bước 3	Kiểm tra, xem xét và tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá			Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của VPCP
II	**Nội dung kiểm soát TTHC**			
1	Công tác xây dựng văn bản triển khai thực hiện	Bộ phận TTTHTTHC	Thường xuyên trong năm	Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ
2	Công bố, công khai hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở			
3	Rà soát, đánh giá TTHC và xây dựng phương án đơn giản hóa TTHC			
4	Tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC			
5	Công tác truyền thông về cải cách TTHC; kiểm soát TTHC; tổng hợp báo cáo kết quả công tác kiểm soát TTHC			
6	Cung cấp kết quả đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa			
7	Kinh phí hoạt động cải cách TTHC và kiểm soát TTHC			

5.2. Diễn giải quy trình

5.2.1. Nội dung rà soát, đánh giá TTHC

- Rà soát, đánh giá về sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp, sự phù hợp của từng thủ tục hành chính và mức độ đáp ứng các nguyên tắc quy định tại Điều 7 và Điều 12 của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ, Chương V của Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ.

- Rà soát từng thủ tục hành chính về căn cứ pháp lý, nội dung, hồ sơ, thời gian thực hiện, chi phí tuân thủ, thẩm quyền giải quyết, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính.

***) Cách thức rà soát, đánh giá**

a) Bước 1: Tập hợp, thống kê thủ tục hành chính được rà soát đánh giá

Các đơn vị tập hợp, thống kê đầy đủ các thủ tục hành chính đang có hiệu lực thi hành và được UBND tỉnh ban hành quyết định công bố để tiến hành thực hiện rà soát, đánh giá.

b) Bước 2: Đánh giá về sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp, sự phù hợp của từng thủ tục hành chính theo biểu mẫu **02/RS-KSTT** phụ lục VII của Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

c) Bước 3: Kiểm tra, xem xét và tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá

- Trên cơ sở kết quả rà soát các đơn vị tiến hành kiểm tra, tập hợp kết quả gồm: các biểu mẫu rà soát; bảng tổng hợp kết quả rà soát; phương án đơn giản hoá thủ tục hành chính, các kiến nghị, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính gửi về Sở Nông nghiệp & PTNT.

- Sau khi nhận được kết quả rà soát từ các đơn vị, Văn phòng Sở tiến hành kiểm tra, xác nhận chất lượng các biểu mẫu đánh giá, bảng tổng hợp kết quả của các đơn vị, trường hợp biểu mẫu chưa đạt yêu cầu thì Văn phòng Sở gửi lại yêu cầu các đơn vị hoàn chỉnh lại cho đến khi đạt yêu cầu về chất lượng.

5.2.2. Nội dung kiểm soát TTHC

5.2.2.1. Công tác xây dựng văn bản triển khai thực hiện

- Xây dựng văn bản chỉ đạo và triển khai thực hiện nhiệm vụ KSTTHC năm 2021. Kết quả thực hiện: Kế hoạch thực hiện công tác KSTTHC, rà soát TTHC trọng tâm đã được chuẩn hóa ở các đơn vị trực thuộc Sở.

- Triển khai Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ. Kết

quả thực hiện: Kế hoạch, tổ chức Hội nghị triển khai các Văn bản pháp luật liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

- Tập huấn nâng cao kiến thức pháp luật, nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính. Kết quả thực hiện: Hội nghị tập huấn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính năm 2021.

- Kiểm tra công tác KSTTHC và thực hiện việc giải quyết TTHC tại các đơn vị trực thuộc *(theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC).* Kết quả thực hiện: Kế hoạch kiểm tra tình hình thực hiện, giải quyết TTHC ở các đơn vị trực thuộc.

5.2.2.2. Công bố, công khai hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở

- Dự thảo hồ sơ Quyết định công bố TTHC đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở. Kết quả thực hiện:

Cập nhật các quy định mới của văn bản QPPL về TTHC, đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ đối với các TTHC thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT công bố. Xây dựng dự thảo hồ sơ TTHC trình UBND tỉnh ra Quyết định công bố theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.

- Niêm yết, công khai, triển khai thực hiện các TTHC đã được UBND tỉnh công bố. Kết quả thực hiện: Thực hiện niêm yết công khai toàn bộ các TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố tại Trung tâm PVHCC tỉnh; Bộ phận Thường trực thực hiện thủ tục hành chính của Sở Nông nghiệp và PTNT; đăng tải công khai TTHC trên Trang thông tin điện tử của Sở; hình thức niêm yết đảm bảo theo đúng yêu cầu quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ; triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các TTHC đã được UBND tỉnh công bố thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc.

5.2.2.3. Rà soát, đánh giá TTHC và xây dựng phương án đơn giản hoá TTHC

- Triển khai việc rà soát, đánh giá TTHC, thực hiện xây dựng phương án đơn giản hoá các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT. Kết quả thực hiện: Các đơn vị trực thuộc Sở tự rà soát, lựa chọn các TTHC trong quá trình thực hiện xét thấy còn rườm rà, không cần thiết, thiếu hợp lý để đánh giá, xem xét, kiến nghị để thực hiện đơn giản hoá TTHC; tập trung

chú trọng tới việc cắt giảm thời gian thực hiện, hồ sơ, chi phí tuân thủ, điều kiện thực hiện TTHC (Phấn đấu giảm 20% thời gian và chi phí tuân thủ). Xây dựng Kế hoạch rà soát TTHC trọng tâm và phương án đề xuất, kiến nghị về đơn giản hóa TTHC đã được chuẩn hóa của tỉnh năm 2021.

5.2.2.4. Tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính

- Công khai địa chỉ tiếp nhận, phản ánh, kiến nghị về quy định thủ tục hành chính. Kết quả thực hiện: Thực hiện niêm yết công khai địa chỉ, số điện thoại trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Bộ phận Thường trực thực hiện TTHC của Sở Trên Trang Thông tin điện tử theo đúng yêu cầu quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.

- Tổ chức việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về hành vi hành chính và các quy định về thủ tục hành chính. Kết quả thực hiện: Tiếp nhận, phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức và thực hiện phân loại, chuyển đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giải quyết, đồng thời đôn đốc, kiểm tra xử lý phản ánh, kiến nghị của đơn vị.

5.2.2.5. Công tác truyền thông về cải cách TTHC; Kiểm soát TTHC; Tổng hợp báo cáo kết quả công tác kiểm soát TTHC

- Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 45/2016//QĐ-TTg ngày 19/10/2016; Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017; Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 08/8/2018, xây dựng các hoạt động truyền thông về cải cách TTHC; kiểm soát TTHC. Tuyên truyền, phổ biến về cải cách TTHC, Kiểm soát TTHC. Kết quả thực hiện: Tiếp tục thực hiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả các chuyên mục, tin bài tuyên truyền về hoạt động cải cách TTHC và Kiểm soát TTHC trên phương tiện thông tin đại chúng và trên Trang thông tin điện tử của Sở.

- Tổng hợp về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính. Kết quả thực hiện: Báo cáo theo định kỳ hoặc đột xuất và đúng yêu cầu quy định về chế độ báo cáo tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018.

5.2.2.6. Cung cấp kết quả đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa

- Thực hiện Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Công văn số 1640/SNN-VP ngày

03/9/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Kết quả thực hiện: Cung cấp các mẫu phiếu theo Công văn số 1640/SNN-VP của Sở Nông nghiệp và PTNT.

5.2.2.7. Kinh phí hoạt động cải cách TTHC và kiểm soát TTHC

Kinh phí hoạt động cải cách TTHC và kiểm soát TTHC. Kết quả thực hiện: Dự trù kinh phí đảm bảo thực hiện nhiệm vụ KSTTHC năm 2021 của các đơn vị theo kế hoạch ngân sách hàng năm của các đơn vị.

*** Ghi chú:**

- Trong quá trình giải quyết các bước trên, yêu cầu các đơn vị, cán bộ tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC phải thực hiện đúng theo quy định tại các Quyết định của UBND tỉnh: Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 22/9/2020; Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 23/9/2020; Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 09/10/2020; Quyết định số 107/QĐ-VPUBND ngày 28/10/2020; Quyết định số 108/QĐ-VPUBND ngày 28/10/2020 và các Kế hoạch của Sở Nông nghiệp và PTNT: Kế hoạch số 3024/KH-SNN ngày 29/12/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT; Kế hoạch số 727/KH-SNN ngày 07/4/2021.

- Có trách nhiệm cung cấp ngay cho Trung tâm nội dung chi tiết của từng TTHC sau khi được cấp có thẩm quyền công bố (bao gồm trình tự, cách thức thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, thời gian giải quyết, mức phí, lệ phí,...); xây dựng quy trình giải quyết các TTHC chi tiết, rõ ràng thời gian giải quyết tại các bước thực hiện, cán bộ được phân công thực hiện ở mỗi bước bảo đảm tổng thời gian giải quyết trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để Trung tâm cập nhật trên phần mềm của Cổng dịch vụ công để thực hiện công khai minh bạch cho tổ chức, cá nhân và phục vụ công tác quản lý, theo dõi.

- Chủ động rà soát, cập nhật TTHC trình cấp có thẩm quyền công bố, thông báo kịp thời cho Trung tâm về những thay đổi của các TTHC để Trung tâm thực hiện niêm yết, công khai bằng văn bản hoặc bằng điện tử cho tổ chức, cá nhân được biết.

- Chỉ đạo, quán triệt cán bộ thuộc quyền quản lý làm việc tại Trung tâm thực hiện hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ trước khi tiếp nhận theo nguyên tắc hướng dẫn một lần đầy đủ, chính xác; không tự ý yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung các hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định đối với các TTHC đã được các cơ quan có thẩm quyền công bố công khai theo quy định.

- Đôn đốc, kiểm tra cán bộ thuộc quyền quản lý tiếp nhận, thẩm định hoặc phối hợp thẩm định hồ sơ TTHC; chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết TTHC liên thông; phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ TTHC đảm bảo chất lượng, thời gian trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật; chuyển kết quả giải quyết TTHC về Trung tâm để trả cho tổ chức, cá nhân, không tự ý trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân tại cơ quan hoặc bộ phận giải quyết TTHC của các sở, ngành tại Trung tâm (trừ các TTHC đặc thù, nếu việc trả

kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân do sở, ngành thực hiện thì phải có sự trao đổi, thống nhất với Trung tâm).

Giao nhiệm vụ cho cán bộ phải xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ khi tiếp nhận, sau khi tiếp nhận phải số hóa (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu của Cổng dịch vụ công, ký số và chuyển hồ sơ trên Cổng dịch vụ công và hệ thống một cửa điện tử; thường xuyên kiểm tra, cập nhật tiến độ xử lý từng hồ sơ trên phần mềm quản lý để giải quyết TTHC theo quy định. Đồng thời, các sở, ngành thường xuyên theo dõi, kiểm tra tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC của cán bộ làm việc tại Trung tâm và cán bộ tham gia quy trình giải quyết TTHC; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm.

- Trong quá trình giải quyết hồ sơ TTHC, các sở, ngành có trách nhiệm xử lý hồ sơ theo đúng quy định tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ; Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ và Nghị định 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

- Chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho cán bộ thuộc quyền quản lý cử đến làm việc tại Trung tâm đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, chủ động hướng dẫn tổ chức, cá nhân cách thức tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích trong nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết TTHC.

6. BIỂU MẪU: Không

7. HỒ SƠ LƯU

STT	Nội dung hồ sơ	Đơn vị lưu	Thời gian lưu
1	Hồ sơ vụ việc: *(Cụ thể từng thành phần của hồ sơ TTHC)*	Phòng chuyên môn	Theo quy trình chuyên môn